

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025
của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phú Lợi về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 của phường Phú Lợi sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 108/TTr-KTHTĐT ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của phường Phú Lợi (theo các biểu số 108/CK TC-NSNN; 109/CK TC-NSNN; 110/CK TC-NSNN; 111/CK TC-NSNN; 112/CK TC-NSNN đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Nơi nhận:

- TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Công Khanh





CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	344.317.000.000	TỔNG SỐ CHI	344.317.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	18.685.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	23.470.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.910.000.000	II. Chi thường xuyên	314.096.000.000
III. Thu bổ sung	313.746.000.000	III. Dự phòng	6.751.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	200.518.000.000	IV. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	
- Bổ sung thực hiện CCTL	49.643.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	63.585.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	8.976.000.000		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	355.957.000.000	344.317.000.000
I	Các khoản thu 100%	18.685.000.000	18.685.000.000
	Phí, lệ phí	1.530.000.000	1.530.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích và Thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu sử dụng thuế phi nông nghiệp	13.970.000.000	13.970.000.000
	Thu khác	3.185.000.000	3.185.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	14.550.000.000	2.910.000.000
1	Các khoản thu phân chia	14.550.000.000	2.910.000.000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	14.550.000.000	2.910.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	8.976.000.000	8.976.000.000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	313.746.000.000	313.746.000.000
	Bổ sung cân đối ngân sách	200.518.000.000	200.518.000.000
	Bổ sung thực hiện CCTL	49.643.000.000	49.643.000.000
	Bổ sung có mục tiêu	63.585.000.000	63.585.000.000



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

STT	Nội dung	Dự toán		
		Tổng số	ĐTPT	TX
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi	344.317.000.000	23.470.000.000	320.847.000.000
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục	195.279.000.000		195.279.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi quốc phòng	9.477.000.000		9.477.000.000
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	19.635.000.000		19.635.000.000
5	Chi y tế	3.580.000.000		3.580.000.000
6	Chi văn hóa, thông tin	1.846.000.000		1.846.000.000
7	Chi phát thanh, truyền thanh	1.384.000.000		1.384.000.000
8	Chi thể dục, thể thao	1.449.000.000		1.449.000.000
9	Chi bảo vệ môi trường	1.400.000.000		1.400.000.000
10	Chi các hoạt động kinh tế	35.120.000.000	23.470.000.000	11.650.000.000
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	53.712.000.000		53.712.000.000
12	Chi cho công tác xã hội	14.684.000.000		14.684.000.000
13	Chi khác	0		
14	Dự phòng ngân sách	6.751.000.000		6.751.000.000
15	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	0		



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được HĐND quyết định)

STT	Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ			23.470.000.000	-	23.470.000.000	-	23.470.000.000	-	23.470.000.000	-
1. Công trình chuyển tiếp										
2. Công trình khởi công mới			20.767.000.000	-	20.767.000.000	-	20.767.000.000	-	20.767.000.000	-
01	HTTN và mặt đường hẻm tổ 74, đường Nguyễn Đức Thuận, khu phố 5 (Hộ bà Dương Thị Kim Nga)		1.270.000.000		1.270.000.000		1.270.000.000		1.270.000.000	
02	HTTN và mặt đường hẻm tổ 74, đường Nguyễn Đức Thuận, khu phố 5		790.000.000		790.000.000		790.000.000		790.000.000	
03	Cải tạo HTTN và mặt đường hẻm tổ 91, đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 7 (Hộ dân ông Huy)		350.000.000		350.000.000		350.000.000		350.000.000	
04	HTTN và mặt đường hẻm tổ 92+95, đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 7 (Mai Thanh Nga)		1.235.000.000		1.235.000.000		1.235.000.000		1.235.000.000	
05	Xây dựng HTTN đường liên khu 5+6, Phạm Ngọc Thạch, khu phố 5		5.150.000.000		5.150.000.000		5.150.000.000		5.150.000.000	
06	HTTN và mặt đường tổ 90, đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 7 (Trần Đình Phi)		340.000.000		340.000.000		340.000.000		340.000.000	
07	HTTN và mặt đường hẻm tổ 93+94, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 7 (Hộ Bà Út)		540.000.000		540.000.000		540.000.000		540.000.000	
08	HTTN mặt đường hẻm tổ 94, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 7 (hộ ông Bồng)		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000	

09	Nâng cấp hẻm 243/54 Huỳnh Văn Lũy, khu 6		415.000.000		415.000.000		415.000.000		415.000.000	
10	Nâng cấp hẻm 243/69 Huỳnh Văn Lũy, khu 6		815.000.000		815.000.000		815.000.000		815.000.000	
11	Xây dựng cống thoát nước hẻm 633/20, khu 9		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000	
12	Xây dựng cống thoát nước hẻm 68 và 60 Lê Thị Trung, khu 4		800.000.000		800.000.000		800.000.000		800.000.000	
13	Xây dựng cống thoát nước hẻm 589, tổ 82-83, khu 9		990.000.000		990.000.000		990.000.000		990.000.000	
14	Nâng cấp hẻm 178/96, khu 7		350.000.000		350.000.000		350.000.000		350.000.000	
15	Xây dựng hệ thống thoát nước hẻm 167 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 9		1.733.000.000		1.733.000.000		1.733.000.000		1.733.000.000	
16	Xây dựng hệ thống thoát nước hẻm 189 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 9		2.117.000.000		2.117.000.000		2.117.000.000		2.117.000.000	
17	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm nhánh 424/11 Lê Hồng Phong , Khu phố 4		980.000.000		980.000.000		980.000.000		980.000.000	
18	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 35 Thích Quảng Đức, Khu phố 2		652.000.000		652.000.000		652.000.000		652.000.000	
3. Công trình chuẩn bị đầu tư			1.138.000.000	-	1.138.000.000	-	1.138.000.000	-	1.138.000.000	-
01	HTTN và mặt đường hẻm tổ 100, đường Phạm Ngọc Thạch (hộ dân Nguyễn Văn Thơ)		20.000.000		20.000.000		20.000.000		20.000.000	
02	Nâng cấp mặt đường, cải tạo hệ thống thoát nước đường tổ 91, khu phố 7 (Đại lộ Bình Dương)		20.000.000		20.000.000		20.000.000		20.000.000	
03	Xây dựng cống thoát nước hẻm 190 Lê Hồng Phong, khu 5		60.000.000		60.000.000		60.000.000		60.000.000	
04	Xây dựng cống thoát nước hẻm 30, khu 4		60.000.000		60.000.000		60.000.000		60.000.000	
05	Xây dựng cống thoát nước hẻm 70 Lê Thị Trung, khu 4		35.000.000		35.000.000		35.000.000		35.000.000	
06	Xây dựng cống thoát nước hẻm 288/11, khu 7		35.000.000		35.000.000		35.000.000		35.000.000	

[illegible]

[illegible]